

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015	13 - 48

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309532497, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thay đổi bốn lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó lần thứ tư vào ngày 27 tháng 3 năm 2015 do thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08 37 423 929
- Fax : 08 37 423 029
- E-mail : khovantancang@saigonnewport.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Năng Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Ông Bùi Quang Huy	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Ông Bùi Quang Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Năng Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hưng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Trịnh Văn Mọi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Quang Thảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Mai Thị Trâm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Ngọc Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Huỳnh Thế Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Mạnh Nhân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015

CH
C
M
T
T
V
G

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Quang Huy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2009
Ông Lê Hữu Trường	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 12 năm 2009
Ông Trần Minh Lăng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2011
Ông Trần Quang Thảo	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Duy Thanh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Quang Huy (bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2009).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Bùi Quang Huy

Ngày 14 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 163/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2016, từ trang 06 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2016

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		150.323.641.911	184.150.229.788
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	76.246.735.904	58.695.553.376
1. Tiền	111		2.246.735.904	3.695.553.376
2. Các khoản tương đương tiền	112		74.000.000.000	55.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	13.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	13.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.966.762.493	102.882.284.817
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	68.285.466.234	59.014.081.560
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	668.610.248	43.559.805.540
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.141.842.015	437.553.721
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(129.156.004)	(129.156.004)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.986.372.480	2.035.540.815
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.986.372.480	2.035.540.815
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.123.771.034	7.536.850.780
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.712.797.511	1.882.886.764
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	5.002.702.599
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	410.973.523	651.261.417
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		313.526.488.163	203.203.214.396
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		288.991.363.216	133.223.848.670
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	286.999.247.029	133.220.768.837
<i>Nguyên giá</i>	222		414.259.078.946	232.921.139.488
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(127.259.831.917)	(99.700.370.651)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.992.116.187	3.079.833
<i>Nguyên giá</i>	228		2.149.631.800	92.395.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(157.515.613)	(89.315.167)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	45.628.564.761
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	45.628.564.761
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		20.080.000.000	20.080.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	20.080.000.000	20.080.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.455.124.947	4.270.800.965
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.756.156.336	2.446.951.368
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	698.968.611	1.823.849.597
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		463.850.130.074	387.353.444.184

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		220.284.744.876	164.278.737.459
I. Nợ ngắn hạn	310		104.353.476.009	104.999.346.497
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	38.566.260.796	36.130.485.829
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	-	4.633.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.659.168.870	3.233.487.262
4. Phải trả người lao động	314		23.801.757.570	18.653.687.234
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	4.503.098.819	8.290.225.440
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	2.975.768.459	15.377.564.381
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	26.397.129.878	18.510.474.048
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	4.450.291.617	4.798.789.303
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		115.931.268.867	59.279.390.962
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18a	115.931.268.867	59.279.390.962
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		243.565.385.198	223.074.706.725
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	243.565.385.198	223.074.706.725
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		149.982.580.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.982.580.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		26.808.474.240	32.550.492.697
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		66.774.330.958	90.524.214.028
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.534.046.028	54.693.486.452
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.240.284.930	35.830.727.576
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		463.850.130.074	387.353.444.184

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng



Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc



Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	397.334.635.391	434.985.896.335
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	515.328.240	1.674.738.373
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		396.819.307.151	433.311.157.962
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	304.269.663.390	335.124.941.887
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		92.549.643.761	98.186.216.075
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	5.597.576.698	6.224.882.263
7. Chi phí tài chính	22	VL5	10.105.295.964	1.909.303.091
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.125.625.938	1.599.538.073
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	2.938.609.355	5.959.031.134
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	32.376.547.341	25.423.133.908
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.726.767.799	71.119.630.205
11. Thu nhập khác	31	VL8	14.320.783.310	14.624.501.769
12. Chi phí khác	32	VL9	12.610.161.245	20.297.201.364
13. Lợi nhuận khác	40		1.710.622.065	(5.672.699.595)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.437.389.864	65.446.930.610
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	10.825.993.451	13.898.796.319
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	1.124.880.986	543.836.337
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.486.515.427	51.004.297.954
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10	-	-

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng



Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc



Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	54.437.389.864	65.446.930.610
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	41.750.951.302	26.727.624.842
- Các khoản dự phòng	03	-	38.746.801
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	278.002.920	212.970.922
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.910.937.807)	(6.169.859.324)
- Chi phí lãi vay	06	8.125.625.938	1.599.538.073
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	99.681.032.217	87.855.951.924
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	26.061.707.669	(31.329.879.690)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	49.168.335	(780.744.402)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(13.201.341.518)	29.301.020.928
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.139.115.715)	(3.015.535.218)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.117.370.174)	(1.599.538.073)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.241.222.503)	(19.550.268.209)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	63.000.000	9.289.548.236
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.409.076.640)	(19.247.713.695)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	86.746.781.671	50.922.841.801
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(136.650.903.500)	(120.763.305.132)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.545.893.509
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(17.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.000.000.000	4.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(12.480.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.843.368.362	6.328.553.769
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(118.807.535.138)	(136.368.857.854)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	88.287.349.307	59.689.775.126
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(24.027.014.716)	(14.117.715.880)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14.648.594.820)	(3.557.582.240)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>49.611.739.771</i>	<i>42.014.477.006</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	17.550.986.304	(43.431.539.047)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	58.695.553.376	102.127.090.657
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	196.224	1.766
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	76.246.735.904	58.695.553.376

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc



Bà Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói.	47,50%	47,50%	47,50%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Số 938A13 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	36,00%	36,00%	36,00%

Mặc dù tỷ lệ vốn góp của Công ty trong Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái và Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực ít hơn 50% nhưng Công ty có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Hội đồng quản trị của hai công ty này. Do vậy Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái và Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào hai Công ty này được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty con" trên Báo cáo tài chính.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trường Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 414 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 373 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Giá gốc hàng tồn kho là Nguyên vật liệu được xác định là bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 12
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 05
Tài sản cố định khác	3 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ cung cấp dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	362.620.446	42.343.455
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.884.115.458	3.653.209.921
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	74.000.000.000	55.000.000.000
Cộng	<u>76.246.735.904</u>	<u>58.695.553.376</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>			<i>13.000.000.000</i>	<i>13.000.000.000</i>
Tiền gửi có kỳ hạn			13.000.000.000	13.000.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Đầu tư vào Công ty con</i>				
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái ⁽ⁱ⁾	1.900.000	19.000.000.000	1.900.000	19.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực ⁽ⁱⁱ⁾	108.000	1.080.000.000	108.000	1.080.000.000
Cộng		<u>20.080.000.000</u>		<u>20.080.000.000</u>

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151760 ngày 13 tháng 07 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 03 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái 19.000.000.000 VND tương đương 47,50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn đầu tư cam kết.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310959597 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực 1.080.000.000 VND tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã góp đủ số vốn cam kết.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty con*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Công ty cung cấp dịch vụ	1.254.800.852	1.974.898.456
Công ty con cung cấp dịch vụ	23.452.412.555	32.197.274.979
Góp vốn vào công ty con		11.400.000.000
Cổ tức nhận được từ Công ty con	2.280.000.000	
Tiền lãi cho công ty con vay		60.666.667
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Hiệp Lực</i>		
Công ty cung cấp dịch vụ	3.234.014.549	385.699.199
Góp vốn vào công ty con		1.080.000.000
Công ty con cung cấp dịch vụ	19.150.000	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>49.053.429.435</i>	<i>42.450.918.138</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	46.455.239.036	39.290.559.853
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	156.750	122.508.100
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	797.350.000	154.291.433
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	919.594.240	1.894.384.300
Công ty Cổ phần Vận tải Thuyền Tân Cảng		72.952.200
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	231.530.209	445.873.133
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	640.389.200	424.269.119
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng		46.080.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	9.170.000	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>19.232.036.799</i>	<i>16.563.163.422</i>
Công ty TNHH Eculine Việt Nam	762.248.886	1.181.276.623
Chi nhánh Công ty TNHH Toàn cầu Khải Minh	1.480.960.350	1.396.727.596
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tân Vĩnh Thịnh	664.927.129	1.063.126.120
Các khách hàng khác	16.323.900.434	12.922.033.083
Cộng	<u>68.285.466.234</u>	<u>59.014.081.560</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		<i>24.291.396.699</i>
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		23.636.057.235
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		655.339.464

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	668.610.248	19.268.408.841
Liên doanh Unico - Cargotec		6.090.361.195
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Giang Nam		4.050.000.000
Công ty TNHH Cơ khí Nam Việt	513.034.248	256.500.000
Công ty TNHH Công nghiệp Hai My		2.200.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim		2.541.000.000
Công ty TNHH A.D.A	120.576.000	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	35.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng MDA		398.547.646
Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam		3.732.000.000
Cộng	668.610.248	43.559.805.540

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	77.492.000			
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	77.492.000			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.064.350.015		437.553.721	
Phải thu BHXH, BHYT	32.791.562		31.217.241	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	221.541.667		153.972.222	
Ký cược, ký quỹ	30.000.000		35.000.000	
Phải thu tiền phạt nhiên liệu			51.573.424	
Các khoản chi hộ	49.714.000			
Phải thu tiền tạm ứng	729.706.120		165.790.834	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	596.666			
Cộng	1.141.842.015		437.553.721	

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		129.156.004			129.156.004	
Công ty TNHH Asian Groupage Services Việt Nam						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>		129.156.004			129.156.004	

002
 NH
 CY
 MHH
 TUV
 C
 HOI
 TP

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(129.156.004)	(90.409.203)
Trích lập dự phòng bổ sung		(38.746.801)
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(129.156.004)	(129.156.004)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.986.372.480		2.035.540.815	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	511.252.201	1.395.513.259
Chi phí sửa chữa tài sản	481.309.061	487.373.505
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	720.236.249	
Cộng	1.712.797.511	1.882.886.764

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.385.104.175	487.681.060
Chi phí sửa chữa nhà cửa, kho bãi	700.726.832	1.561.218.504
Chi phí trả trước sửa chữa lớn máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	190.372.604	398.051.804
Bảo hiểm phương tiện	544.145.454	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	935.807.271	
Cộng	3.756.156.336	2.446.951.368

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	68.067.489.759	102.504.535.753	47.305.869.367	4.050.824.995	10.992.419.614	232.921.139.488
Mua trong năm	73.300.848.039	60.130.926.831	44.418.052.725	759.676.273	267.000.000	105.575.655.829
Đầu tư XDCB hoàn thành			(345.409.820)		16.584.725.180	89.885.573.219
Thanh lý, nhượng bán	(13.456.957.627)				(320.922.143)	(14.123.289.590)
Số cuối năm	127.911.380.171	162.635.462.584	91.378.512.272	4.810.501.268	27.523.222.651	414.259.078.946

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.866.190.445	2.906.221.287	2.792.428.147	485.686.146	10.050.526.025
---------------------------------------	---------------	---------------	---------------	-------------	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	29.824.603.211	51.011.594.083	13.275.269.385	2.368.105.718	3.220.798.254	99.700.370.651
Khấu hao trong năm	7.730.477.064	17.975.983.278	12.152.232.645	1.059.620.204	2.764.437.665	41.682.750.856
Thanh lý, nhượng bán	(13.456.957.627)		(345.409.820)		(320.922.143)	(14.123.289.590)
Số cuối năm	24.098.122.648	68.987.577.361	25.082.092.210	3.427.725.922	5.664.313.776	127.259.831.917

Giá trị còn lại

Số đầu năm	38.242.886.548	51.492.941.670	34.030.599.982	1.682.719.277	7.771.621.360	133.220.768.837
Số cuối năm	103.813.257.523	93.647.885.223	66.296.420.062	1.382.775.346	21.858.908.875	286.999.247.029

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 266.277.692.864 VND và 208.531.970.906 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis - Chi nhánh Hồ Chí Minh.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	92.395.000	(89.315.167)	3.079.833
Tăng do mua sắm trong năm	2.057.236.800		2.057.236.800
Khấu hao trong năm		(68.200.446)	(68.200.446)
Số cuối năm	2.149.631.800	(157.515.613)	1.992.116.187

Một số tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 92.395.000 VND.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.531.642.000	104.044.013.829	(105.575.655.829)	
Xây dựng cơ bản dở dang	44.096.922.761	45.788.650.458	(89.885.573.219)	
<i>Công trình xây dựng Nhà văn phòng tại Cát Lái</i>	<i>10.185.679.220</i>	<i>1.723.229.225</i>	<i>(11.908.908.445)</i>	
<i>Công trình xây dựng Kho CFS tại Cát Lái</i>	<i>32.532.463.727</i>	<i>28.859.475.867</i>	<i>(61.391.939.594)</i>	
<i>Công trình hệ thống PCCC tại Kho CFS tại Cát Lái</i>	<i>1.335.231.534</i>	<i>1.410.431.776</i>	<i>(2.745.663.310)</i>	
<i>Công trình hệ thống Thang máy tại hàng</i>	<i>43.548.280</i>	<i>8.761.951.431</i>	<i>(8.805.499.711)</i>	
<i>Công trình xây dựng Kế kho 02 tầng CFS tại Cát Lái</i>		<i>5.033.562.159</i>	<i>(5.033.562.159)</i>	
Cộng	45.628.564.761	149.832.664.287	(195.461.229.048)	

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 1.825.654.382 VND (cùng kỳ năm trước là 0 VND).

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**12a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ là chi phí phải trả chưa có hóa đơn chứng từ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.823.849.597	2.367.685.934
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.124.880.986)	(543.836.337)
<i>Phát sinh trong năm</i>	<i>698.968.611</i>	<i>1.823.849.597</i>
<i>Hoàn nhập trong năm</i>	<i>(1.823.849.597)</i>	<i>(2.367.685.934)</i>
Số cuối năm	698.968.611	1.823.849.597

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ là Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ do phát sinh nhỏ.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	26.406.847.300	29.022.167.298
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		24.294.188
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng		87.615.688
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	1.054.079.070	478.632.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	227.174.640	252.175.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.256.556.946	2.801.508.630
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	15.413.918.618	17.336.079.564
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Hiệp Phước		45.353.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	3.241.906.740	52.000.000
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	217.839.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	36.367.155	177.289.750
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	679.213.791	164.742.050
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Hiệp Lực	21.065.000	
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái	2.951.825.395	6.482.747.187
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	325.890.420	
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	981.010.525	1.119.730.241
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	12.159.413.496	7.108.318.531
Hợp tác xã Vận tải Xếp dỡ Cơ giới Đại Thành	1.381.290.361	1.586.835.828
Công ty Cổ phần Xếp dỡ Hai Mươi Hai	1.421.554.698	
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng ASACO	761.777.830	1.540.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Vĩnh Đức	928.465.780	934.703.000
Công ty TNHH Đông Nam Tyres	979.338.800	
Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên Nam	2.799.000.000	
Các nhà cung cấp khác	3.887.986.027	3.046.779.703
Cộng	38.566.260.796	36.130.485.829

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		4.633.000
Công ty TNHH Xuất khẩu UNI		4.633.000
Cộng		4.633.000

CHỖ
CHỮ
CÓ
CHỮ
M TỜ
A
TÁ
V G I

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.437.389.864	65.446.930.610
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(5.228.328.722)	(2.270.583.707)
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.342.092.942	9.024.161.795
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ</i>	<i>1.847.248.121</i>	<i>718.480.885</i>
<i>Chi phí trích trước chưa có hóa đơn chứng từ</i>	<i>3.494.843.055</i>	<i>8.290.225.440</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	<i>1.766</i>	<i>15.455.470</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.570.421.664)	(11.294.745.502)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	<i>(196.224)</i>	<i>(1.766)</i>
<i>Chi phí trích trước năm trước năm nay đã có hóa đơn chứng từ</i>	<i>(8.290.225.440)</i>	<i>(9.470.743.736)</i>
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(2.280.000.000)</i>	<i>(1.824.000.000)</i>
Thu nhập tính thuế	49.209.061.142	63.176.346.903
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	10.825.993.451	13.898.796.319

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>10.133.100</i>	<i>1.205.535.273</i>
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng - Chi phí bốc xếp		1.125.111.773
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái - Chi phí bốc xếp		76.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng - Chi phí vệ sinh container	10.133.100	4.423.500

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.492.965.719</i>	<i>7.084.690.167</i>
Chi phí lãi vay phải trả	1.008.255.764	
Chi phí quà tặng khách hàng	127.946.000	2.997.950.000
Trích trước chi phí bốc xếp	1.692.541.525	3.688.233.067
Chi phí trang phục	586.263.000	
Chi phí cho người lao động	969.100.000	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	108.859.430	398.507.100
Cộng	<u>4.503.098.819</u>	<u>8.290.225.440</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.975.768.459</i>	<i>15.377.564.381</i>
Kinh phí công đoàn	426.597.167	703.983.752
Bảo hiểm xã hội	1.216.068.777	1.198.546.544
Bảo hiểm y tế	62.012.614	64.623.848
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	195.000.000	250.000.000
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát		55.200.000
Tiền thưởng nhiên liệu		26.638.693
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	761.993.040	412.329.860
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Liên Phát - Phải trả tiền đến bù di dời Tân Cảng		12.313.351.385
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	314.096.861	352.890.299
Cộng	<u>2.975.768.459</u>	<u>15.377.564.381</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>26.397.129.878</i>	<i>18.510.474.048</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	26.397.129.878	18.510.474.048
<i>Ngân hàng Natixis - Chi nhánh Hồ Chí Minh (216.666 USD)</i>	<i>4.881.484.980</i>	<i>9.206.571.672</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú</i>	<i>21.515.644.898</i>	<i>9.303.902.376</i>
Cộng	<u>26.397.129.878</u>	<u>18.510.474.048</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	18.510.474.048	13.760.715.880
Số tiền vay phát sinh		
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	26.397.129.878	18.510.474.048
Số tiền vay đã trả	<u>(18.510.474.048)</u>	<u>(13.760.715.880)</u>
Số cuối năm	<u>26.397.129.878</u>	<u>18.510.474.048</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>115.931.268.867</i>	<i>59.279.390.962</i>
Vay dài hạn ngân hàng	115.931.268.867	59.279.390.962
<i>Vay Ngân hàng Natixis - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾</i>		<i>4.603.285.836</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>115.931.268.867</i>	<i>54.676.105.126</i>
Cộng	115.931.268.867	59.279.390.962

- (i) Khoản vay Ngân hàng Natixis theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 6 năm 2010 trong thời hạn 5 năm với lãi suất theo mỗi kỳ tính lãi liên quan đến khoản vay để tài trợ 80% giá mua 02 Cầu Bánh Lốp (cầu RTG) theo Hợp đồng số 01/KM/UNI/TCW/2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay sau:
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 419.14.151.223344.TD ngày 14 tháng 8 năm 2014 trong thời hạn 6 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư 01 xe nâng container Kalmar Reachstacher model DRT450. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 498.14.151.223344.TD ngày 23 tháng 7 năm 2014 trong thời hạn 6 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư mua 10 xe đầu kéo hiệu Terberg model YT220 MKII chạy trong cảng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 562.14.151.223344.TD ngày 19 tháng 8 năm 2014 trong thời hạn 8 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn tài trợ dự án Nhà văn phòng Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.
 - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 593.14.151.223344.TD ngày 30 tháng 9 năm 2014 trong thời hạn 8 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn tài trợ dự án "Đầu tư xây dựng kho CFS tại Cảng Cát Lái". Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền khai thác lô đất theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 1989/KHKT-TC ngày 19 tháng 10 năm 2010 và phụ lục số 04-1989/PLHĐ ngày 15 tháng 3 năm 2014 - Thuê đất xây dựng kho ký giữa Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty tân Cảng Sài Gòn đến năm 2025, quyền khai thác dự án kho CFS hình thành từ vốn vay và vốn tự có và toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 848.14.151.223344.TD ngày 26 tháng 11 năm 2014 trong thời hạn 10 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư mua 2 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 hiệu Kalmar.
 - Hợp đồng cấp tín dụng số 50.15.151.223344.TD ngày 21 tháng 3 năm 2015 trong thời hạn 5 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư 30 xe đầu kéo và 45 somi romooc. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp phương tiện số 94.15.151.223344.BĐ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	26.397.129.878	18.510.474.048
Trên 1 năm đến 5 năm	84.614.129.387	40.542.005.836
Trên 5 năm	31.317.139.480	18.737.385.126
Cộng	<u>142.328.398.745</u>	<u>77.789.865.010</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	59.279.390.962	18.355.690.196
Số tiền vay phát sinh	88.287.349.307	59.689.775.126
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	278.199.144	101.399.688
Số tiền vay đã trả	(5.516.540.668)	(357.000.000)
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(26.397.129.878)	(18.510.474.048)
Số cuối năm	<u>115.931.268.867</u>	<u>59.279.390.962</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	<u>Số đầu năm</u>	<u>lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>		
Quỹ khen thưởng	1.234.864.232	2.124.325.771	63.000.000	(1.447.800.000)	1.974.390.003
Quỹ phúc lợi	3.363.925.071	4.248.651.543		(5.636.675.000)	1.975.901.614
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	200.000.000	624.601.640		(324.601.640)	500.000.000
Cộng	<u>4.798.789.303</u>	<u>6.997.578.954</u>	<u>63.000.000</u>	<u>(7.409.076.640)</u>	<u>4.450.291.617</u>

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	16.599.898.670	8.299.949.334	55.021.205.460	179.921.053.464
Lợi nhuận trong năm trước				51.004.297.954	51.004.297.954
Trích lập các quỹ trong năm trước		5.100.429.795	2.550.214.898	(15.501.289.386)	(7.850.644.693)
Phân loại lại		10.850.164.232	(10.850.164.232)		
Số dư cuối năm trước	<u>100.000.000.000</u>	<u>32.550.492.697</u>		<u>90.524.214.028</u>	<u>223.074.706.725</u>
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	32.550.492.697		90.524.214.028	223.074.706.725
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	39.991.910.000			(39.991.910.000)	

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Phát hành cổ phiếu thưởng	9.990.670.000	(9.990.670.000)			
Lợi nhuận trong năm này				42.486.515.427	42.486.515.427
Trích lập các quỹ trong năm nay		4.248.651.543		(11.246.230.497)	(6.997.578.954)
Chia cổ tức năm 2014				(14.998.258.000)	(14.998.258.000)
Số dư cuối năm nay	149.982.580.000	26.808.474.240		66.774.330.958	243.565.385.198

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	88.500.000.000	59.000.000.000
Các cổ đông khác	61.482.580.000	41.000.000.000
Cộng	149.982.580.000	100.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	88.500.000.000	59,01	88.500.000.000	
Các cổ đông khác	61.482.580.000	40,99	61.482.580.000	
Cộng	149.982.580.000	100	149.982.580.000	

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:4 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 04 cổ phiếu phát hành thêm) và phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu thưởng) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29 tháng 4 năm 2014. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu, ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 39.991.910.000 VND và giảm quỹ đầu tư phát triển 9.990.670.000 VND. Ngày 27 tháng 3 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 149.982.580.000 VND.

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	14.998.258	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	14.998.258	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	14.998.258	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 24 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	54.990.168.000
<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	<i>39.991.910.000</i>
<i>Chia cổ tức bằng tiền</i>	<i>14.998.258.000</i>
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	4.248.651.543
• Quỹ khen thưởng (5% lợi nhuận sau thuế)	2.124.325.771
• Quỹ phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	4.248.651.543
• Quỹ khen thưởng ban điều hành	624.601.640

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**21a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	163,07	163,07
Euro (EUR)		4,48

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán nhiên liệu	267.560.629	846.755.215
Dịch vụ bốc xếp container	84.623.691.653	73.670.624.408
Dịch vụ bốc xếp bãi	116.116.539.908	175.280.423.562
Dịch vụ bốc xếp kho	158.354.820.310	146.948.949.003
Dịch vụ lưu bãi	7.202.751.111	19.741.069.759
Dịch vụ thuê kho	10.022.768.743	14.976.363.421
Dịch vụ sửa chữa container	659.403.398	1.645.031.000
Doanh thu cho thuê văn phòng		455.668.181
Doanh thu cho thuê xe nâng, xe đầu kéo	17.850.440.694	611.744.212
Doanh thu dịch vụ khác	2.236.658.945	809.267.574
Cộng	<u>397.334.635.391</u>	<u>434.985.896.335</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ</i>	172.020.891.836	150.631.477.376
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	15.752.500	2.081.115.489
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp nhiên liệu</i>	180.416.184	526.265.052
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		45.062.500
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	4.305.327.643	3.358.996.546
Công ty Cổ phần Vận tải Thuyền Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		1.605.398.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		24.463.636
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		167.563.636
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	34.136.364	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	515.328.240	1.674.738.373
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán nguyên vật liệu	202.714.343	709.814.469
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	304.066.949.047	334.415.127.418
Cộng	304.269.663.390	335.124.941.887
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.630.937.807	4.285.192.657
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.821.516	19.025.439
Lãi tiền cho vay		60.666.667
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.280.000.000	1.824.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	671.817.375	35.997.500
Cộng	5.597.576.698	6.224.882.263
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.125.625.938	1.599.538.073
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.701.667.106	96.794.096

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	278.002.920	212.970.922
Cộng	10.105.295.964	1.909.303.091
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.768.517	
Chi phí bằng tiền khác	2.665.840.838	5.959.031.134
Cộng	2.938.609.355	5.959.031.134
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.344.111.097	12.448.024.769
Chi phí vật liệu quản lý	430.806.460	375.958.166
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.220.779.050	478.496.319
Chi phí khấu hao tài sản cố định	659.131.747	224.874.878
Thuế, phí và lệ phí	244.268.273	64.277.651
Dự phòng phải thu khó đòi		38.746.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.204.870.773	5.817.867.476
Chi phí bằng tiền khác	11.272.579.941	5.974.887.848
Cộng	32.376.547.341	25.423.133.908
8. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		3.545.893.509
Thu tiền hỗ trợ đi đời	12.011.349.136	4.858.755.106
Tiền thu từ hàng hóa tồn thất		6.033.363.636
Tiền bán thanh lý phế liệu	2.064.090.909	
Thu nộp phạt tiền nhiên liệu vượt định mức	92.950.354	159.378.576
Thu tiền bán hồ sơ thầu	9.090.910	13.000.000
Chi phí hoa hồng không phải chi trả	138.540.000	
Xử lý công nợ		12.000.000
Nhiên liệu thừa sau kiểm kê		102.243
Thu nhập khác	4.762.001	2.008.699
Cộng	14.320.783.310	14.624.501.769
9. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		3.545.893.509
Chi phí đi đời	12.010.252.022	4.858.755.106
Chi phí bồi thường tồn thất	454.266.636	11.357.627.836

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thưởng tiền nhiên liệu tiết kiệm so với định mức	35.744.873	132.794.401
Phí giám định		155.250.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	109.837.869	246.047.124
Chi phí khác	59.845	833.388
Cộng	12.610.161.245	20.297.201.364

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.712.473.265	24.677.083.629
Chi phí nhân công	100.723.407.355	93.595.252.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.626.651.302	26.727.624.842
Chi phí dịch vụ mua ngoài	153.098.116.920	206.917.517.478
Chi phí khác	19.442.235.951	13.879.813.611
Cộng	339.382.105.743	365.797.292.460

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	39.991.910.000	
Phát hành cổ phiếu thưởng	9.990.670.000	
Cộng	49.982.580.000	

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.988.591.229	1.963.338.551
Tiền thưởng	1.011.408.771	965.450.397
Cộng	3.000.000.000	2.928.788.948

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thuyền Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Công ty mẹ cung cấp dịch vụ</i>	6.417.513.400	20.293.676.277
<i>Công ty mẹ cho thuê cơ sở hạ tầng</i>	14.950.000.000	18.550.000.000
<i>Công ty mẹ cung cấp dịch vụ tư vấn</i>	2.408.888.313	3.559.101.011
<i>Công ty mẹ cho thuê phương tiện</i>	2.592.110.200	3.999.324.618
<i>Công ty mẹ cung cấp điện, nước, khám sức khỏe</i>	2.409.865.283	3.793.309.843

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chi trả cổ tức cho Công ty mẹ</i>	8.850.000.000	3.540.000.000
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Công ty mẹ</i>	29.500.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.881.934.800	3.036.742.045
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công Trình Tân Cảng		
<i>Xây dựng kho</i>	26.329.043.323	29.861.766.150
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	6.721.891.946	10.944.327.429
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	14.704.005.008	17.868.573.461
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	789.000.000	
<i>Thanh lý tài sản</i>	986.363.636	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	2.090.702.260	2.006.431.069
<i>Thanh lý tài sản</i>	350.000.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	341.080.740	486.889.700
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	4.799.839.300	5.880.786.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	16.564.000	452.410.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	4.087.265.400	7.414.622.715
<i>Mua sắm tài sản cố định hữu hình</i>	5.527.595.000	
<i>Mua sắm tài sản cố định vô hình</i>	457.236.800	
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	292.492.523	33.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>		262.701.875
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>		79.650.625

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13 và V.16.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bốc xếp
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	358.999.723.631	37.819.583.520	396.819.307.151
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	358.999.723.631	37.819.583.520	396.819.307.151
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	83.729.032.166	8.820.611.595	92.549.643.761
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(35.315.156.696)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			57.234.487.065
Doanh thu hoạt động tài chính			5.597.576.698
Chi phí tài chính			(10.105.295.964)
Thu nhập khác			14.320.783.310
Chi phí khác			(12.610.161.245)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(10.825.993.451)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(1.124.880.986)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			42.486.515.427
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	139.347.483.631	14.514.141.120	153.861.624.751
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	37.741.644.752	6.695.728.713	44.437.373.465
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	394.521.864.081	38.789.293.881	433.311.157.962

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.521.864.081	38.789.293.881	433.311.157.962
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	89.396.749.382	8.789.466.693	98.186.216.075
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(31.382.165.042)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			66.804.051.033
Doanh thu hoạt động tài chính			6.224.882.263
Chi phí tài chính			(1.909.303.091)
Thu nhập khác			14.624.501.769
Chi phí khác			(20.297.201.364)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.898.796.319)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(543.836.337)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			51.004.297.954
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	69.454.383.966	16.116.807.827	85.571.191.793
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	24.949.950.652	2.501.963.617	27.451.914.269
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	312.199.174.324	27.967.791.293	340.166.965.617
Tài sản phân bổ cho bộ phận	24.116.822.391	2.540.637.551	26.657.459.942
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			97.025.704.515
Tổng tài sản			463.850.130.074
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	166.749.896.251	16.657.877.182	183.407.773.433
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	11.425.518	1.203.645	12.629.163

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			36.864.342.280
Tổng nợ phải trả			220.284.744.876
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	197.632.162.705	87.994.819.954	285.626.982.659
Tài sản phân bổ cho bộ phận	8.661.734.769	851.619.659	9.513.354.428
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			92.213.107.097
Tổng tài sản			387.353.444.184
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	99.438.841.106	22.776.368.173	122.215.209.279
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	2.944.030.862	289.456.400	3.233.487.262
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			38.830.040.918
Tổng nợ phải trả			164.278.737.459

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

3. Số liệu so sánh**3a. Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Các khoản phải thu khác	141	236.762.887	200.790.834	437.553.721	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	200.790.834	(200.790.834)		(i)

Phân loại các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn và tạm ứng từ chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" sang chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác".

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ) và các Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.246.735.904				
Phải thu khách hàng	68.156.310.230			129.156.004	68.285.466.234
Các khoản phải thu khác	301.255.667				301.255.667
Cộng	144.704.301.801			129.156.004	144.833.457.805
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.695.553.376				58.695.553.376
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000				13.000.000.000
Phải thu khách hàng	58.884.925.556			129.156.004	59.014.081.560
Các khoản phải thu khác	240.545.646				240.545.646
Cộng	130.821.024.578			129.156.004	130.950.180.582

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	38.566.260.796			38.566.260.796
Vay và nợ	26.397.129.878	84.614.129.387	31.317.139.480	142.328.398.745
Các khoản phải trả khác	4.805.088.720			4.805.088.720
Cộng	69.768.479.394	84.614.129.387	31.317.139.480	185.699.748.261
Số đầu năm				
Phải trả người bán	36.130.485.829			36.130.485.829
Vay và nợ	18.510.474.048	40.542.005.836	18.737.385.126	77.789.865.010
Các khoản phải trả khác	21.645.435.677			21.645.435.677
Cộng	76.286.395.554	40.542.005.836	18.737.385.126	135.565.786.516

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 01 tháng 01 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	163,07		163,07	4,48
Vay và nợ	(216.666)		(649.998)	
Phải trả người bán			(77.000)	
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(216.502,93)		(726.834,93)	4,48

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	74.000.000.000		55.000.000.000	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			13.000.000.000	
Vay và nợ	(137.446.913.765)	(216.666,00)	(63.980.007.502)	(649.998)
Nợ phải trả thuần	(63.446.913.765)	(216.666,00)	4.019.992.498	(649.998)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.268.938.275 VND (năm trước giảm/tăng 80.399.850 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

LAB
CHI
CỔ
LỊCH
H TỐ
A
TÀ
VGT

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú)		13.000.000.000

Công ty đã được giải chấp các tài sản thế chấp sau khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.246.735.904		58.695.553.376	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			13.000.000.000	
Phải thu khách hàng	68.285.466.234	(129.156.004)	59.014.081.560	(129.156.004)
Các khoản phải thu khác	301.255.667		240.545.646	
Cộng	144.833.457.805	(129.156.004)	130.950.180.582	(129.156.004)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	38.566.260.796	36.130.485.829
Vay và nợ	142.328.398.745	77.789.865.010
Các khoản phải trả khác	4.805.088.720	21.645.435.677
Cộng	185.699.748.261	135.565.786.516

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng



Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc



Bùi Quang Huy

